

## BÀI 29:

## **BÀI LUYỆN TẬP 5**

### **I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ:**

1. Tính chất hóa học của oxi (Các phương trình phản ứng)
2. Điều chế khí oxi.
3. Oxit: định nghĩa; phân loại; gọi tên.
4. Phản ứng hóa học, phản ứng hóa hợp, phản ứng phân hủy. Cho ví dụ.
5. Không khí, sự cháy.
6. Các công thức tính toán
7. Giải toán đủ. (*Đề cương trang 43*)

### **II. BÀI TẬP:**

**Câu 1:** Viết phương trình hóa học biểu diễn sự cháy trong oxi của các đơn chất: **nhôm, sắt, kali, natri, đồng, magie** Biết rằng các sản phẩm là những hợp chất lần lượt có công thức hóa học:

**$\text{Al}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Fe}_3\text{O}_4$ ,  $\text{Na}_2\text{O}$ ,  $\text{CuO}$ ,  $\text{MgO}$ .**

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 2:** Phân loại oxit axit hay oxit bazơ ? gọi tên?

**$\text{Na}_2\text{O}$ ,  $\text{MgO}$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{P}_2\text{O}_5$ .** Gọi tên các oxit đó.

<b>OXIT BAZƠ</b>		<b>OXIT AXIT</b>	

**Câu 3:** Hoàn thành các phương trình phản ứng sau (ghi rõ điều kiện phản ứng nếu có) và phân loại phản ứng.

1. .... + O<sub>2</sub> → MgO
2. .... KMnO<sub>4</sub> → K<sub>2</sub>MnO<sub>4</sub> + MnO<sub>2</sub> + .....
3. CH<sub>4</sub> + ..... → CO<sub>2</sub> + H<sub>2</sub>O
4. S + O<sub>2</sub> → .....
5. .... + O<sub>2</sub> → Na<sub>2</sub>O
6. .... + O<sub>2</sub> → P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>
7. .... KClO<sub>3</sub> → KCl + .....
8. C<sub>2</sub>H<sub>6</sub>O + ..... → CO<sub>2</sub> + H<sub>2</sub>O
9. .... + O<sub>2</sub> → CuO
10. K + O<sub>2</sub> → .....
11. C + O<sub>2</sub> → .....
12. C<sub>2</sub>H<sub>4</sub> + O<sub>2</sub> → ..... + H<sub>2</sub>O
13. CO<sub>2</sub> + Ca(OH)<sub>2</sub> → CaCO<sub>3</sub> + .....
14. Zn + ..... → ZnO
15. H<sub>2</sub> + ..... → H<sub>2</sub>O
16. H<sub>2</sub>O → H<sub>2</sub> + .....

**Phản ứng hóa hợp:**.....

**Phản ứng phân hủy:** .....

**Câu 4:** Phân hủy kalipemanganat (KMnO<sub>4</sub>) thu được kalimanganat (K<sub>2</sub>MnO<sub>4</sub>), mangan đioxit (MnO<sub>2</sub>) và 2,24 lít khí oxi. (K = 39; Mn = 55; O = 16, Zn = 65)

- a/ Viết phương trình hóa học.
- b/ Tính khối lượng của các chất trong phương trình.
- c/ Dùng khí oxi sinh ra để oxi hóa kẽm thì thu được bao nhiêu gam kẽm oxit?

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

**Câu 5:** Dùng oxi để oxi hóa hoàn toàn nhôm thu được 20,4 gam nhôm oxit. (Al = 27; O = 16)

- a/ Viết phương trình phản ứng.
- b/ Tính khối lượng nhôm tham gia phản ứng.
- c/ Tính thể tích không khí cần dùng. Biết oxi chiếm 20% thể tích không khí.

(V<sub>Không khí</sub> = 5 V<sub>O<sub>2</sub></sub>)

